

Số: 04 /QĐ-UBND

Khôi Kỳ, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công bố công khai dự toán Ngân sách xã Khôi Kỳ năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÔI KỶ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8039/QĐ-UBND ngày 29/12/2019 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 64/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua tại kỳ họp thứ 11 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2020, Phân bổ dự toán năm 2021 xã Khôi Kỳ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ năm 2021.
(Theo các biểu chi tiết đính kèm).

(Thời gian niêm yết từ ngày 06/01/2021)

Điều 2. Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính- Kế toán UBND xã Khôi Kỳ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đoàn

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định kèm theo quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND xã khôi Kỳ)



Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU (I+II+III)	5.748.340.000	TỔNG SỐ CHI (I+II+...IV)	5.748.340.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	55.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	313.000.000	II. Chi thường xuyên	5.639.340.000
III. Thu quản lý qua ngân sách		III. Dự phòng, tiết kiệm chi	109.000.000
IV. Thu bổ sung	5.380.340.000		
- Bổ sung cân đối	4.114.816.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.265.524.000		
IV. Thu chuyển nguồn (Chưa xác định tại thời điểm)			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ KHÔI KỴ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định: kèm theo quyết định số: 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND xã Khôi Kỳ)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU (I+II+...VI)	5.748.340.000	5.748.340.000
I	Các khoản thu 100%	55.000.000	55.000.000
	Phí, lệ phí	48.000.000	48.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0
	Thu khác	7.000.000	7.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	313.000.000	313.000.000
1	Các khoản thu phân chia	51.000.000	51.000.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	51.000.000	51.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	262.000.000	262.000.000
	- Thuế GTGT	68.000.000	68.000.000
	- Thuế thu nhập	194.000.000	194.000.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.380.340.000	5.380.340.000
	- Thu bổ sung cân đối	4.114.816.000	4.114.816.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.265.524.000	1.265.524.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ KHÔI KỲ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định kèm theo quyết định số: 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND xã khôi Kỳ)



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.748.340.000	0	5.748.340.000
	Trong đó	0		
1	Chi giáo dục	0		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	109.068.000		109.068.000
4	Chi văn hóa, thông tin	30.000.000		30.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	6.000.000		6.000.000
6	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường	0		
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000.000		25.000.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, An ninh, Quốc phòng	5.268.272.000		5.268.272.000
10	Chi cho công tác xã hội	181.000.000		181.000.000
11	Chi khác			
12	Dự phòng ngân sách, tiết kiệm chi 10%	109.000.000		109.000.000

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định, kèm theo quyết định số: 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND xã Hoài Kỳ)

Tên công trình	Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021		
	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
Tổng số	120.585.000	99.936.000	20.649.000	121.100.000	121.100.000	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ tình nghĩa	15.660.000	11.193.000	4.467.000	15.700.000	15.700.000	
Quỹ trẻ thơ	16.370.000	20.388.000	-4.018.000	16.400.000	16.400.000	
Quỹ vì người nghèo	29.710.000	24.393.500	5.316.500	30.000.000	30.000.000	
Quỹ khuyến học	16.450.000	14.082.500	2.367.500	16.500.000	16.500.000	
Quỹ nhân đạo	16.340.000	7.644.500	8.695.500	16.500.000	16.500.000	
Quỹ an ninh quốc phòng	26.055.000	22.234.500	3.820.500	26.000.000	26.000.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
Chợ						
Bến bãi						

Chênh lệch (-) do tồn cuối kỳ năm trước chuyển sang

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8039/QĐ-UBND ngày 29/12/2019 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 64/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua tại kỳ họp thứ 11 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2020, Phân bổ dự toán năm 2021 xã Khôi Kỳ,

UBND xã Khôi Kỳ thuyết minh dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ năm như sau:

1. Thu ngân sách:

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Khôi Kỳ nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, trên cơ sở số thực hiện 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2020 và dự báo các nguồn thu năm 2021 để tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm do thực hiện các văn bản Pháp luật liên quan ban hành để xây dựng dự toán thu năm 2021.

Dự toán thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2021 đảm bảo tăng so với ước thực hiện năm 2020, không kể các yếu tố tăng giảm do thay đổi chính sách.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU (I+II+...VI)	5.748.340.000	5.748.340.000
I	Các khoản thu 100%	55.000.000	55.000.000
	Phí, lệ phí	48.000.000	48.000.000
	Thu khác	7.000.000	7.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần	313.000.000	313.000.000

	trăm (%)		
1	Các khoản thu phân chia	51.000.000	51.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	51.000.000	51.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	262.000.000	262.000.000
	- Thuế GTGT	68.000.000	68.000.000
	- Thuế thu nhập	194.000.000	194.000.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.380.340.000	5.380.340.000
	- Thu bổ sung cân đối	4.114.816.000	4.114.816.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.265.524.000	1.265.524.000

2. Chi ngân sách.

Chi ngân sách đảm bảo yêu cầu chi trong thời kỳ ổn định ngân sách nên các khoản chi cơ bản ổn định như năm 2020, ngoài ra còn bổ sung thêm một số chế độ tăng thêm. Thực hiện 10% tiết kiệm chi thường xuyên để cải cách tiền lương. Căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2021 để xây dựng dự toán chi cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương Cụ thể:

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Phân bổ theo nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng năm 2021, khi nào có quyết định giao vốn sẽ bổ sung kế hoạch vốn theo quy định.

2.2. Chi thường xuyên: Dự toán chi thường xuyên năm 2021 sẽ thực hiện phân bổ theo nghị quyết phân bổ chi thường xuyên của HĐND huyện. Cụ thể như sau:

Chi ngân sách cấp xã theo định mức 94.000.000đ/ biên chế/ năm, năm 2021 giảm so với năm 2020 là 01 biên chế nên bị giảm trừ 94.000.000 đồng chi thường xuyên.

Ban thanh tra ND: 5.000.000 đ/ năm; BGS đầu tư cộng đồng: 5.000.000 đồng/ năm, hoạt động của khu dân cư: 5.000.000đ/ năm; BCD toàn dân ĐK XD ĐSVH ở KDC: 20.000.000đ/KDC/ năm.

Chi khác đoàn thể 8.000.000đ/đoàn thể/năm, riêng MTTQ phân bổ 9.000.000đ/năm.

Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 30.000.000đ/ năm; truyền thanh: 6.000.000đ/ năm; sự nghiệp thể dục thể thao: 20.000.000đ/năm

Chi An ninh: 70.000.000đ/ năm, chi Quốc phòng 30.000.000đ/ năm.

Chi sự nghiệp kinh tế: 25.000.000đ/năm.

(Các ngành sẽ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên số tiền trên để đảm bảo cho việc cải cách tiền lương, tiết kiệm chi thường xuyên không bao gồm lương và các khoản phụ cấp)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2021
A	4
Tổng chi ngân sách xã (I+II+III+IV)	5.748.340.000
I/ Chi đầu tư phát triển	
+ Chi đầu tư XDCB	
+ Chi đầu tư phát triển khác	
II/ Chi thường xuyên (1+...11)	5.639.340.000
1. Chi Quốc phòng - an ninh	949.462.560
* Chi dân quân tự vệ	528.916.672
- Lương, phụ cấp	371.044.672
- Chi hoạt động	30.000.000
- Chi huấn luyện dân quân (82)	127.872.000
* Chi an ninh trật tự	420.545.888
- Lương, phụ cấp	350.545.888
- Chi hoạt động	70.000.000
2. Sự nghiệp giáo dục	
3. Sự nghiệp y tế	109.068.000
4. Sự nghiệp văn hóa thông tin, truyền thanh	36.000.000
5. Sự nghiệp thể dục thể thao	20.000.000
6. Sự nghiệp kinh tế	25.000.000
- Sự nghiệp giao thông	25.000.000
- Sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi	
- Sự nghiệp khác	
7. Sự nghiệp môi trường	
8. Chi sự nghiệp xã hội	181.000.000
- Chi trợ cấp hưu xã	156.000.000
- Chi khác xã hội	25.000.000
9. Chi quản lý NN, Đảng, ĐTHỂ	4.318.809.440
Trong đó: quỹ lương	
* Ủy ban nhân dân	2.145.787.128
- Lương, phụ cấp	1.596.519.876
- Hỗ trợ xóm	209.000.000

- Chi hoạt động QLNN	292.267.252
- Chi công tác trực một cửa	24.000.000
- Hỗ trợ thanh niên tình nguyện	24.000.000
* Hội đồng nhân dân	340.261.000
- Lương, phụ cấp	251.661.000
- Chi hoạt động	40.000.000
- Tiền báo HĐND	48.600.000
* Đảng cộng sản Việt Nam	724.973.984
- Lương, phụ cấp	644.973.984
- Chi hoạt động	80.000.000
* Mặt trận tổ quốc Việt Nam	470.912.708
- Lương, phụ cấp	134.868.708
- Chi PC MT xóm	202.044.000
- Chi hoạt động của UBMTTQ	9.000.000
- Chi Ban thanh tra nhân dân	5.000.000
- Chi Ban giám sát cộng đồng	5.000.000
- Chi các cụm dân cư, BCĐ	115.000.000
* Đoàn TNiên CS HCM	123.800.000
- Lương, phụ cấp	115.800.000
- Chi hoạt động	8.000.000
* Hội Phụ nữ Việt Nam	125.000.000
- Lương, phụ cấp	102.000.000
- Chi hoạt động	23.000.000
* Hội Cựu chiến binh	132.226.748
- Lương, phụ cấp	124.226.748
- Chi hoạt động	8.000.000
* Hội Nông dân Việt Nam	134.143.872
- Lương, phụ cấp	126.143.872
- Chi hoạt động	8.000.000
* Hội Chữ thập đỏ (824-362)	21.456.000
- Phụ cấp bao gồm cả chi hội cơ sở	21.456.000
* Hội Người cao tuổi (825-362)	51.972.000
- Phụ cấp bao gồm cả chi hội cơ sở	21.456.000
- Mừng thọ	30.516.000
* Hội Khuyến Học (826-362)	16.092.000
- Phụ cấp	16.092.000
* Hội Thanh niên XP (811-362)	16.092.000

- Phụ cấp	16.092.000
* Hội Da cam (814-362)	16.092.000
- Phụ cấp	16.092.000
10. Chi khác ngân sách	
III. Dự phòng	55.000.000
IV. Tiết kiệm 10%	54.000.000

Trên đây là thuyết minh dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ năm 2021.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- ĐU, HĐND;
- UB MTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Trưởng xóm;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đoàn

